TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2022

"*Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Tạo và ông Nguyễn Thế Khải

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai sơ thẩm vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thụ lý số 261/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1982 (có mặt);

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T1 , sinh năm 1986 (vắng mặt).

Anh T , chị T1 đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số nhà XX, đường Q, phường H, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 10 năm 2021 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đỗ Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện kết hôn ngày 16 tháng 7 năm 2008 có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Minh Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù vợ chồng sống cùng nhà nhưng ly thân nhau và không có biện pháp gì để hàn gắn

mâu thuẫn. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống nên xin ly hôn chị T1 .

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Bích N , sinh ngày 12/3/2012 đang sống cùng anh và cháu Đỗ Hải Y sinh ngày 08/3/2017 đang sống cùng chị T1 . Ly hôn, anh xin nuôi cháu N , giao chị T1 nuôi cháu Yến, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Về điều kiện kinh tế, anh có thu nhập ổn định trung bình 28.000.000đ/tháng tại Công ty TNHH Vina KumYang và đã có nhà riêng tại xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc nên đảm bảo điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và các vấn đề khác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị T1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung như anh T trình bày là đúng. Chị xác định vợ chồng đã mâu thuẫn không thể đoàn tụ nên đồng ý ly hôn. Khi ly hôn, chị xin được nuôi cháu Đỗ Hải Y và giao cháu Đỗ Thị Bích N cho anh T trực tiếp nuôi, hiện nay chị có nhà riêng và thu nhập ổn định nên không yêu cầu gì về đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ về tài sản cũng như các vấn đề khác: Chị không yêu cầu giải quyết. Ngày 12/4/2022, chị có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản ghi ý kiến của cháu Đỗ Thị Bích N đề ngày 05/01/20021, thể hiện cả anh Đỗ Thanh T và chị Nguyễn Thị T1 đều yêu thương và dành sự quan tâm cho cháu. Trường hợp, bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống cùng chị Nguyễn Thị T1 .

Xác minh tại địa phương, Uỷ ban nhân dân phường Hội Hợp cho biết, thực tế anh T chị T1 sinh sống tại địa phương và có quan hệ hôn nhân và con chung hợp pháp. Vợ chồng anh chị mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo quy định pháp luật. Về điều kiện nuôi con, anh T , chị T1 có nhà riêng và đang làm công nhân nên thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện nuôi con.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng pháp luật về tố tụng nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Đỗ Thanh T được ly hôn chị Nguyễn Thị T1. Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Bích N , sinh ngày 12/3/2012 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Đỗ Hải Y sinh ngày 08/3/2017 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Đỗ Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về ly hôn, giao người nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Trong vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị T1 có đủ lời khai và có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Thanh T và chị Nguyễn Thị T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký theo quy định pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, giữa anh T , chị T1 có sảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly thân trong thời gian dài và đều xác định không thể tiếp tục chung sống. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đơn xin ly hôn của anh T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh T có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Bích N sinh ngày 12/3/2012, giao chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hải Yến, sinh ngày 08/3/2017. Chị T1 có văn bản thể hiện sự nhất trí, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận. Xét điều kiện thực tế, hiện nay anh T và chị T1 đều có nơi ở ổn định, thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con chung nên đề nghị của các đương sự là có căn cứ cần chấp nhận. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên là căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Thanh T . Cho anh Đỗ Thanh T được ly hôn chị Nguyễn Thị T1 . Quan hệ hôn nhân giữa anh T , chị T1 chấm dứt khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao anh Đỗ Thanh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Thị Bích N sinh ngày 12/3/2012 đến khi thành niên có khả năng lao động tự túc. Giao chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Hải Yến, sinh ngày 08/3/2017 đến khi thành niên có khả năng lao động tự túc. Anh T , chị T1 không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Đỗ Thanh T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0004577 ngày 05/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí.

Anh Đỗ Thanh T có quyền kháng cáo Bản án, thời hạn 15 ngày kể tử ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Vĩnh Yên;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- UBND phường Minh Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;(Số 22/KH/2008)
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Việt Quang